TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2022/QĐST-HNGĐ	*Bảo Lạc, ngày 18 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm KT, xã HG, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: Anh **Phạm Văn H**, sinh năm 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm KT, xã HG, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thu H và anh Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thu H và anh Phạm Văn H thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Chị Nguyễn Thu H và anh Phạm Văn H thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là cháu Phạm Thị Việt H, sinh ngày 02/7/2009 cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; Anh Phạm Văn H không cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được phép cản trở.

* *Về tài sản:* Chị Nguyễn Thu H và anh Phạm Văn H thống nhất thỏa thuận: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí:* Chị Nguyễn Thu H và anh Phạm Văn H phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thu H và anh Phạm Văn H thống nhất thỏa thuận: Mỗi người tự nộp phần án phí riêng của bản thân.

Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Nguyễn Thu H phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi năm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Chị Nguyễn Thu H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001243 ngày 24/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Chị Nguyễn Thu H được trả lại 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi năm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Phạm Văn H phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi năm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Bảo Lạc;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lạc;
- UBND thị trấn TT, huyện NB, tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Thùy Ngân